TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Định
2. Ông Nguyễn Đức Thật
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS, ngày 28/11/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS, ngày 24/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị M**; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1995 tại xã T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: bản Tà Tổng, xã T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A K (đã chết) con bà Giàng Thị D (đã chết); Có chồng: Lầu A S, sinh năm 1990 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2025 tại xã T, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Giàng A H, sinh năm 1999, địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M: Bà Nguyễn Thị N - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 06/8/2025, Vàng Thị M đi bộ đưa con đến Trường Mầm non xã T Sau khi đưa con vào lớp, M đi bộ về nhà. Khi đến khu vực ngã ba dẫn vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, M gặp một người đàn ông

dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe máy đi trên đường. Người này hỏi M về địa điểm mua Heroine; Mái trả lời không biết. Qua trao đổi, người đàn ông cho biết đã hẹn một người khác mang Heroine đến khu vực rừng U thuộc bản Cao Chải, xã T (giáp ranh bản N, xã M, tỉnh Điện Biên) để giao dịch. Nghe vậy, M nhờ người đàn ông này mua hộ 1.000.000 đồng Heroine, nhưng người này không đồng ý mà rủ M cùng đi; M đồng ý. Hai bên hẹn nhau 19 giờ 00 phút cùng ngày tại đầu bản Tà Tổng để đi mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, M mang theo 1.000.000 đồng đến điểm hẹn. Người đàn ông nêu trên điều khiển xe máy chở M đến khu vực giáp ranh để mua Heroine. Tại đây, M đưa 1.000.000 đồng cho người đàn ông rồi đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, người này quay lại và đưa cho M 06 gói Heroine, bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu hồng. Mái cất toàn bộ số ma túy vào túi vải thổ cẩm đang đeo, ngồi sau người đàn ông về bản. Khi đến trung tâm bản T, xã T, tỉnh Lai Châu Mái xuống xe và đi bộ về nhà. Tại nhà, M chia 06 gói Heroine vào hai ngăn của túi vải thổ cẩm, mỗi ngăn 03 gói, đeo trên người và không cho ai biết. Mái mua và cất giữ số Heroine này nhằm mục đích sử dụng vì bản thân là người nghiện ma túy. Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 07/8/2025, khi Vàng Thị M ở nhà một mình và đang đeo chiếc túi vải thổ cẩm có chứa 06 gói Heroine đã mua trước đó, Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an tỉnh L tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 06 gói Heroine trong chiếc túi Mái đang đeo. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 20 phút ngày 08/8/2025 đã xác định: Tổng khối lượng 06 (sáu) gói nilon chứa chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Thị M là 1,64 gam (Một phẩy sáu mươi tư gam). Hội đồng đã gửi toàn bộ 1,64 gam (Một phẩy sáu mươi tư gam) để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 667/KL - KTHS, ngày 10/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 06 (sáu) gói chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị M có tổng khối lượng là 1,64 gam (Một phẩy sáu mươi tư gam); 06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M01 đến M) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Vật chứng của vụ án gồm: 06 gói Heroine được bọc bằng mảnh nilon màu hồng thu giữ của Vàng Thị M có tổng khối lượng 1,64 gam, đã được gửi đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định.

Vật chứng còn lại của vụ án: 06 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải thổ cẩm có hai ngăn khóa, dây đeo màu đen. Hiện các vật chứng này được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh L và sẽ được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Lai Châu để phục vụ xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT - VKSKV4, ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 447/BKL-VPCQCSĐT ngày 10/11/2025 của CQCSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tai phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 06 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải thổ cẩm có hai ngăn khóa, dây đeo màu đen.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điều 38; điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị M.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng,

đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 07/8/2025, tại nhà của Vàng Thị M ở bản T, xã T, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị M đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,64 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều luật có quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng Thị M sinh ra tại xã T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vàng Thị M có sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 1,64 gam (Một phẩy sáu mươi tư gam) Heroine thu giữ của bị cáo Vàng Thị M đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 06 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải thổ cẩm có hai ngăn khóa, dây đeo màu đen, đây là cộng cụ, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 1,64 gam Heroine. Vàng Thị M khai nhận nhờ người đàn ông dân tộc M2 lạ mặt là người chở M cùng đi mua ma tuý hộ với giá 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Vàng Thị M không thuộc đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1, điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)* nên không cấu thành tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 07/8/2025 đến ngày 10/8/2025), còn lại bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon màu hồng còn lại sau khi xác định khối lượng và 01 chiếc túi vải thổ cẩm có hai ngăn khóa, dây đeo màu đen.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công xã Tà Tổng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân Trại tạm giam Mường Tè thuộc trại giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng

- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**